

Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ

Quế phong, ngày 03 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Trọng T – sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Võ Thị M - sinh năm 1977

Địa chỉ: Khối B, Thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **26** tháng **10** năm 2020

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **26 tháng 10 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Trọng T và chị Võ Thị M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đặng Trọng T và chị Võ Thị M thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung là Đặng Trọng H, sinh ngày 11/11/2016 cho chị Võ Thị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2020 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đặng Trọng T.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- **Về tài sản chung:** Anh Đặng Trọng T và chị Võ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Đặng Trọng T pH chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền anh Đặng Trọng T đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001179 ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q. Trả lại cho anh **Đặng Trọng T** 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) do Chi cục thi hành án dân sự huyện Q chỉ trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã **D**;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thảo